

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TS  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/DS-ST

Ngày: 28/10/2020

V/v: “Tranh chấp dân sự về Hợp  
đồng tín dụng”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Minh Tâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Đức

2. Bà Diệp Thị Thu Nguyệt

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS tham gia phiên tòa:** Bà Phan Thị Dáng Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TS xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2019 về việc “Tranh chấp dân sự về Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 202/2020/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 147/2020/QĐST-DS ngày 29 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV.

Địa chỉ trụ sở: Số 89 LH, phường LH, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: Tầng 2 – Số 204 Trần Hưng Đạo, phường MB, thành phố LX, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành Tr – Chức vụ: Phó Giám

độc Khởi pháp chế và Kiểm soát tuân thủ, VPBank Hội sở (Theo Văn bản ủy quyền số 03/2020/UQ-HĐQT ngày 02/3/2020).

Người được ủy quyền lại: Ông Trần Minh Th – Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ  
- VPBank AMC (Theo Văn bản ủy quyền số 257/2020/UQ-VPB ngày 16/3/2020). (Có mặt)

Địa chỉ liên lạc: Tầng 2 – số 204 Trần Hưng Đạo, phường MB, thành phố LX, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: + Ông Đoàn Văn S, sinh năm 1960 (Vắng mặt)

+ Bà Trần Thị N, sinh năm 1954 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Sơn Tân, xã VĐ, huyện TS, tỉnh An Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Huỳnh Ngọc L, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

+ Bà Trần Thị Hồng G, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

+ Anh Huỳnh Quốc H, sinh năm 2006 (Vắng mặt)

+ Anh Huỳnh Ngọc C, sinh năm 2008 (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của anh Huỳnh Quốc H và anh Huỳnh Ngọc C:  
Ông Huỳnh Ngọc L và bà Trần Thị Hồng G (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Tân Hòa A, xã TH B, huyện TH, tỉnh Kiên Giang.

Nơi ở hiện nay: ấp Sơn Tân, xã VĐ, huyện TS, tỉnh An Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) do ông Trần Minh Th là người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Ông Đoàn Văn S và bà Trần Thị N có vay vốn của Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV – Chi nhánh An Giang theo Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1806210747055/AGG/HĐTD ngày 27/6/2018, số tiền vay là 500.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất là 12%/năm, cố định trong 03 tháng đầu tiên, sau đó lãi suất sẽ được điều chỉnh 01 tháng/01 lần, ngày giải ngân là 28/6/2018, ngày đến hạn là 28/6/2019; mục đích vay là bổ sung vốn lưu động sản xuất và kinh doanh bánh mì.

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên thì ông Đoàn Văn S, bà Trần Thị N và Ngân hàng đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN1806210747055/AGG/HĐTC ngày 27/6/2018. Tài sản thế chấp bao gồm:

Toàn bộ quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BQ 608702, số vào sổ cấp GCN CH01551 do Ủy ban nhân dân huyện TS cấp ngày 29/9/2014 mang tên ông Đoàn Văn S, bà Trần Thị N và toàn bộ quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 990097, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H00143hH do Ủy ban nhân dân huyện TS cấp ngày 25/4/2005 mang tên ông Đoàn Văn S, bà Trần Thị N. Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh TS, tỉnh An Giang chứng nhận ngày 27/6/2018.

Quá trình thực hiện Hợp đồng ông Đoàn Văn S và bà Trần Thị N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Mặc dù, Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ và làm việc với ông Sáu, bà Nhung để yêu cầu trả nợ nhưng ông Sáu, bà Nhung cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV yêu cầu ông Đoàn Văn S và bà Trần Thị N phải trả cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 28/10/2020 tổng cộng số tiền là 702.847.916 đồng (trong đó vốn gốc 500.000.000 đồng, lãi trong hạn 135.231.944 đồng, lãi quá hạn 67.615.972 đồng) và tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 29/10/2020 theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Đoàn Văn S và bà Trần Thị N không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN1806210747055/AGG/HĐTC ngày 27/6/2018.

*\* Về phía bị đơn ông Đoàn Văn S, bà Trần Thị N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Ngọc L, bà Trần Thị Hồng G, anh Huỳnh Quốc H, anh Huỳnh Ngọc C:* Trong quá trình thụ lý vụ án và hòa giải, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và triệu tập hợp lệ đương sự đến lần thứ hai nhưng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không gửi văn bản ghi ý kiến của bản thân, cũng không đến tham gia phiên hòa giải nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

*\* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:* Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Về nội dung: Căn cứ theo các quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của

Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV, buộc ông Đoàn Văn S và bà Trần Thị N phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV tính đến ngày 28/10/2020 tổng cộng số tiền là 702.847.916 đồng (trong đó vốn gốc 500.000.000 đồng, lãi trong hạn 135.231.944 đồng, lãi quá hạn 67.615.972 đồng) và tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 29/10/2020 theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Đoàn Văn S và bà Trần Thị N không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN1806210747055/AGG/HĐTC ngày 27/6/2018.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định đây là tranh chấp dân sự về Hợp đồng tín dụng, bị đơn ông Đoàn Văn S và bà Trần Thị N có địa chỉ tại ấp Sơn Tân, xã VĐ, huyện TS, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TS theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với toàn bộ các quyền sử dụng đất mà ông Đoàn Văn S và bà Trần Thị N đã thế chấp hiện có ông Huỳnh Ngọc L, bà Trần Thị Hồng G, anh Huỳnh Quốc H, anh Huỳnh Ngọc C (là các con, cháu của ông Sáu, bà Nhung) đang ở trên đất. Tòa án đã đưa ông Huỳnh Ngọc L, bà Trần Thị Hồng G, anh Huỳnh Quốc H, anh Huỳnh Ngọc C tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Tuy nhiên, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan này không có ý kiến về việc tranh chấp giữa Ngân hàng với ông Sáu, bà Nhung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[1.3] Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung:

Căn cứ Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1806210747055/AGG/HĐTD ngày 27/6/2018 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV với ông Đoàn Văn S và bà Trần Thị N. Theo đó Ngân hàng cho ông Sáu, bà Nhung vay số tiền 500.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất là 12%/năm, cố định trong 03 tháng đầu tiên, sau đó lãi suất sẽ được điều chỉnh 01 tháng/01 lần, ngày giải ngân là 28/6/2018, ngày đến hạn là 28/6/2019; mục đích vay là bổ sung vốn lưu động sản xuất và kinh doanh bánh mì. Hội đồng xét xử xét thấy việc ký Hợp đồng tín dụng giữa hai bên đương sự được giao kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung Hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Sáu bà Nhung đã không thực hiện nghĩa vụ trả vốn, lãi suất đúng hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Nên, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Sáu, bà Nhung trả vốn gốc 500.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 28/10/2020 là 202.847.916 đồng (trong đó lãi trong hạn 135.231.944 đồng, lãi quá hạn 67.615.972 đồng), tổng cộng là 702.847.916 đồng và tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 29/10/2020 theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông Sáu, bà Nhung để tham gia hòa giải và ghi nhận ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng ông Sáu, bà Nhung đều vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản nào phản đối yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên xem như ông Sáu, bà Nhung đã từ bỏ quyền của mình, mặc nhiên thừa nhận còn nợ số tiền như Ngân hàng yêu cầu. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Sáu, bà Nhung trả vốn gốc 500.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 28/10/2020 là 202.847.916 đồng (trong đó lãi trong hạn 135.231.944 đồng, lãi quá hạn 67.615.972 đồng), tổng cộng là 702.847.916 đồng là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Ngoài ra, ông Sáu và bà Nhung còn phải có nghĩa vụ chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc với Ngân hàng là phù hợp quy định của pháp luật.

Xét Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN1806210747055/AGG/HĐTC ngày 27/6/2018, Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng thế chấp này được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh TS ngày 27/6/2018 nên phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Ngân hàng yêu cầu trường hợp ông Đoàn Văn S, bà Trần Thị N không thanh toán được nợ thì Ngân hàng được

quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 500.000 đồng. Do ông Sáu, bà Nhung vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông Sáu, bà Nhung phải chịu số tiền này. Ngân hàng đã tạm ứng đủ nên ông Sáu, bà Nhung phải hoàn trả lại số tiền 500.000 đồng cho Ngân hàng.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí, vì vậy được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Do vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông Sáu, bà Nhung phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 317, Điều 320, Điều 321, Điều 322, Điều 323, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV.

Buộc ông Đoàn Văn S, bà Trần Thị N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV số tiền vốn, lãi tính đến ngày 28/10/2020 là 702.847.916 đồng (*Bảy trăm lẻ hai triệu, tám trăm bốn mươi bảy nghìn, chín trăm mười sáu đồng*), trong đó vốn gốc 500.000.000 đồng, lãi trong hạn 135.231.944 đồng, lãi quá hạn 67.615.972 đồng.

Ông Đoàn Văn S, bà Trần Thị N còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc 500.000.000 đồng theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 29/10/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp ông Đoàn Văn S, bà Trần Thị N không thanh toán được vốn, lãi trong Hợp đồng tín dụng đã ký thì Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN1806210747055/AGG/HĐTC ngày 27/6/2018 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV với ông Đoàn Văn S, bà Trần Thị N để thu hồi nợ.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Đoàn Văn S, bà Trần Thị N phải hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*).

3. Về án phí sơ thẩm:

Ông Đoàn Văn S, bà Trần Thị N phải chịu 32.113.917 đồng (*Ba mươi hai triệu, một trăm mười ba nghìn, chín trăm mười bảy đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền 14.834.292 đồng (*Mười bốn triệu, tám trăm ba mươi bốn nghìn, hai trăm chín mươi hai đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000609 ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh An Giang.

4. Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện TS;
- Chi cục THADS huyện TS;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Minh Tâm**





